

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2026/HS-ST
Ngày: 05-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Trần Thị Trúc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2026/HSST-QĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1966 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1942; có vợ Đoàn Thị L2 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/11/2025; có mặt.

2. Trần Tuấn M, sinh ngày 15/8/2007 (khi phạm tội 17 tuổi 10 tháng 03 ngày) tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Trần Thị N, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/11/2025; có mặt.

- Bị hại:

+ Châu Nguyễn Thành L3, sinh năm 2009; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, thành phố Hải Phòng (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành L3: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, thành phố Hải Phòng và bà Lê Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, thành phố Hải Phòng (là bố, mẹ đẻ của bị hại Nguyễn Thành L3); có mặt.

+ Anh Vũ Đức D1, sinh năm 2007; địa chỉ: Số B đường Đ, Tổ dân phố T, phường K, thành phố Hải Phòng; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; vắng mặt (có đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh Trần Tuấn M, sinh năm 2007; địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường H, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Người làm chứng*: Bà Phạm Thị T, bà Vũ Thị L4; cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/6/2025, Vũ Đức D1, sinh ngày 28/8/2007, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường K, thành phố Hải Phòng, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AirBlade, biển kiểm soát 15AN-070.65 dung tích xi lanh 124,8 cm³ (xe mô tô này do Dương mượn của anh Phạm Vũ Hải T1, sinh năm: 2007, nơi cư trú: ngách A P, phường P, thành phố Hải Phòng) chở cháu Nguyễn Thành L3 đến đón Trần Tuấn M ở tổ dân phố Q, phường H, thành phố Hải Phòng. Tại nhà M, mặc dù không có giấy phép lái xe mô tô nhưng M vẫn bảo D1 để M điều khiển xe mô tô, nên D1 đi xuống cho M ngồi ở vị trí điều khiển xe, L3 ngồi ở giữa và D1 ngồi sau cùng. Sau đó, M điều khiển xe mô tô chở L3 và D1 đi từ nhà ra đường N theo hướng từ ngã ba Đ đi ngã 5 K. Đến khoảng 15 giờ 54 phút cùng ngày, khi M đang điều khiển xe mô tô đi theo chiều đường của mình đến gần khu vực trước số nhà I N, phường P, thành phố Hải Phòng thấy xe ô tô nhãn hiệu FORCIA màu xanh, biển kiểm soát 15C - 033.43 do Nguyễn Văn D điều khiển đi chiều ngược lại theo hướng từ ngã 5 K đi ngã ba Đ. Lúc này D bật xi nhan bên trái rồi đánh lái cho xe chuyển hướng từ làn đường bên phải của mình sang bên trái đường để vào cửa hàng thay dầu xe, D không quan sát hướng đường ngược lại mà chỉ nhìn phía trước để đi vào bãi đỗ xe, khi xe ô tô đang chuyển hướng sang trái tới giữa làn đường ngược chiều thì xe mô tô của M điều khiển đi tới, D không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn khi chuyển hướng, không nhường đường cho xe đi ngược chiều mà vẫn tiếp tục điều khiển xe chuyển hướng, còn M cũng không chú ý quan sát và giảm tốc độ để bảo đảm an toàn khi phía trước có biển cảnh báo nguy hiểm và xe đi ngược chiều đang chuyển hướng mà vẫn điều khiển xe mô tô tăng tốc để vượt xe ô tô của D nên phần đầu xe ô tô đã đâm vào tay lái bên trái xe mô tô làm xe mô tô đổ ra đường, L3, M và D1 bị ngã văng trên mặt đường, L3 và M đập vào trụ nước cứu hỏa đặt tại bên phải lề đường theo hướng ngã ba Đ đi ngã 5 K. Hậu quả L3 tử vong tại chỗ, M và D1 bị thương tích. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tạm giữ các phương tiện có liên quan.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đường N đoạn qua trước nhà số I N, phường V, quận K (nay là phường P), thành phố Hải Phòng dài theo hướng Đông – T; hướng Đông đi ngã 3 Đ, hướng Tây đi ngã 5 K, hướng Bắc là vỉa hè và bãi vật liệu xây dựng, hướng Nam là vỉa hè và khu dân cư. Mặt đường được trải nhựa asphalt tương đối bằng phẳng rộng trung bình 9,5m có vạch sơn đứt đoạn màu vàng ở giữa chia thành hai chiều đường riêng biệt. Lắc diêm nằm sát cột điện có ký hiệu “Điện lực K - 1.8 TBA DD Đầu Sơn 3” đặt trên vỉa hè phía Bắc (móc cổ định) về phía Đông (phía đi ngã 3 Đ) có 01 biển cảnh báo nguy hiểm W201a “biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái”. Trên hiện trường ghi nhận những dấu vết gồm: xe ô tô mang biển kiểm soát: 15C - 033.43 đang đỗ tại lối vào bãi vật liệu xây dựng, đầu xe quay hướng B, đuôi xe quay hướng Nam (xe hiện tại không có cản trước); 01 vết cày xước mặt đường không liên tục sáng ánh kim loại kích thước: (14,5 x 0,02)m, chiều hướng từ Đông sang T; tử thi cháu Nguyễn Thành L3 đang trong tư thế nằm ngửa trên mặt đường, đầu tử thi quay hướng N1, hai chân quay hướng Bắc, hai tay duỗi thẳng tự nhiên, hai chân co; phía dưới có nhiều tạp chất màu nâu đỏ dạng chảy đọng thành vũng; xe mô tô biển kiểm soát: 15AN – 070.65 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng T, đuôi xe quay hướng Đông Nam, trên vỉa hè phía bắc có 01 trụ cấp nước chữa cháy.

Khám nghiệm các phương tiện thể hiện:

+ Khám nghiệm phương tiện xe ô tô nhãn hiệu FORCIA màu xanh, biển kiểm soát: 15C - 033.43 ghi nhận những dấu vết chính như sau: cản trước bị đập gãy vỡ rời rụng khỏi vị trí lắp ráp ban đầu để lộ các chi tiết bộ phận bên trong, kích thước trong diện: (145x38)cm, bề mặt phía ngoài rải rác có vết trượt xước nhỏ mất sơn màu xanh, tấm biển kiểm soát gắn phía trước bị cong gập kim loại theo chiều từ phải sang trái (từ bên phụ sang bên lái), kích thước trong diện (42x 10)cm, đèn sương mù gắn bên phải (bên phụ) cản trước rời rụng khỏi vị trí ban đầu, kích thước trong diện: (17x10)cm, đèn pha đèn tín hiệu bên trái (bên lái) bị đập vỡ nứt vỡ nhựa bên ngoài, để lộ bộ phận chi tiết bên trong bị đập vỡ phức tạp, kích thước trong diện: (37x20)cm, ốp kim loại đầu xe bị bẹp lõm theo chiều từ trước về sau, kích thước trong diện: (70x35)cm, bề mặt có vết mài trượt bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) theo chiều từ phải sang trái (từ bên phụ sang bên lái), kích thước trong diện (28x1,1)cm...

+ Khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA AirBlade biển kiểm soát: 15AN-070.65 ghi nhận những dấu vết chính như sau: gương chiếu hậu bên trái bị cong vênh, xô lệch theo chiều từ trước về sau, kích thước trong diện: (11x06)cm, cạnh trước đầu ngoài tay cầm lái bên trái có vết đập rách cao su, bề mặt bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau, kích thước trong diện: (02 x 1,5)cm, đầu núm tay phanh bên trái có vết trượt xước kim loại, bề mặt bám dính chất màu xanh (dạng sơn), kích thước trong diện: (1,5x 1,5)cm, mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết bám dính tạp chất nhỏ màu xanh (dạng sơn), kích thước trong diện: (16 x 0,1)cm, ốp nhựa đầu xe bên phải và mặt trên hộp dầu phanh phía trong có vết mài vệt, đập vỡ nhựa, mài vệt kim loại, bề mặt tấm dính tạp chất màu trắng (dạng bụi đá), kích thước trong diện: (12x 09)cm, đầu núm tay

phanh bên phải có vết xước kim loại, bám dính tạp chất màu xám (dạng bụi đất), kích thước trong diện: (1,5x1,5)cm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1909/KL-KTHS ngày 17/7/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận về nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thành L3: *“Vùng đầu, mặt bên phải bầm tím biến dạng, xây xước, dập rách da bờ mép nhám nhỏ, kích thước (20 x 15) cm, vỡ hở phức tạp xương hộp sọ, tổ chức não bị dập nát. Rải rác trên cơ thể có nhiều vết bầm tím, xây xước da. Các thương tích trên nạn nhân có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập, cọ xát. Nguyên nhân chết của nạn nhân do chấn thương sọ não.”*.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 448/2025/KLTgTHS-TTPYHP ngày 11/8/2025 của Trung tâm P kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Đức D1 qua hồ sơ là: 04%”*.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 658/2025/KLTTCT-TTPYHP ngày 02/10/2025 của Trung tâm P kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Tuấn M là 89%”*.

Tại Bản kết luận giám định số 2225/KL – KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: *“Dấu vết bẹp lõm kim loại, bề mặt phía ngoài bị bong tróc, hằn trượt xước mất sơn (màu xanh) và đề can (màu trắng), bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su và sơn) theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái (từ bên phụ sang bên lái) ở ốp kim loại đầu ô tô mang biển kiểm soát 15C-033.43, phù hợp với dấu vết dập rách, trượt xước mất cao su và sơn (màu đen), bám dính tạp chất màu xanh và màu trắng (dạng sơn và đề can) theo chiều từ trước về sau ở cạnh trước đầu ngoài tay nắm tay lái bên trái xe mô tô mang biển kiểm soát 15AN-070.65. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô mang biển kiểm soát 15AN-070.65 và xe ô tô mang biển kiểm soát 15C-033.43 tại thời điểm va chạm.”*.

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện K1 ngày 18/6/2025 không phát hiện thấy có chất kích thích, nồng độ cồn trong mẫu máu của Nguyễn Văn D và Trần Tuấn M.

Tại Công văn số 38/PC08-Đ19 ngày 28/7/2025 của Phòng C - Công an thành phố H thể hiện: Nguyễn Văn D có giấy phép lái xe hạng A, B số 310106012774 do Công an thành phố H cấp ngày 12/3/2025, ngày hết hạn 12/3/2035.

Tại Công văn số 113/PC08-Đ19 ngày 03/9/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố H thể hiện: không có thông tin giấy phép lái xe của Trần Tuấn M.

Tại Cáo trạng số 142/CT-VKSKV5 ngày 05 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông”* theo các điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Tuấn M về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông”* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận về hành vi đã không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi cho xe chuyển hướng; bị cáo Trần Tuấn M đã khai nhận về hành vi không chú ý quan sát và giảm tốc độ để đảm bảo an toàn khi có cảnh báo nguy hiểm và có xe ngược chiều chuyển hướng đã dẫn đến vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 18/6/2025 như đã nêu ở trên; hậu quả của vụ tai nạn làm cháu Nguyễn Thành L3 chết tại chỗ, bị cáo Trần Tuấn M bị tổn thương cơ thể 89%, anh Vũ Đức D1 bị tổn thương cơ thể 04%. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn D đã bồi thường đầy đủ cho bị cáo Trần Tuấn M và anh Vũ Đức D1; bị cáo Trần Tuấn M đã được bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo Nguyễn Văn D được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành L3 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo Trần Tuấn M, Nguyễn Văn D được hưởng án treo, được cải tạo ngoài xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành L3 đã được bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường đầy đủ số tiền 400.000.000đồng (đã thực hiện xong tại phiên tòa) nên không còn yêu cầu gì khác.

Công bố lời khai của bị hại Vũ Đức D1, những người làm chứng có nội dung như các bị cáo đã khai nhận tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hải Phòng giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố; phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, lỗi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Tuấn M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 đến 27 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, các điều 124 và 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Trần Tuấn M từ 27 đến 30 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo.

Án định thời gian thử thách đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Trần Tuấn M.

Các bị cáo không tranh luận. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hải Phòng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện; phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Trần Tuấn M đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AirBlade, biển kiểm soát 15AN-070.65 chở cháu Nguyễn Thành L3 và anh Vũ Đức D1 đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn khi có cảnh báo nguy hiểm và xe đi ngược chiều đang chuyển hướng. Bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORCIA mang biển kiểm soát 15C - 033.43 nhưng không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn khi chuyển hướng, không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến hai phương tiện va chạm với nhau vào khoảng 15 giờ 54 phút ngày 18/6/2025, tại khu vực trước cửa nhà số 1 đường N, phường V, quận K (nay là phường P), thành phố Hải Phòng. Hành vi của bị cáo Trần Tuấn M đã vi phạm quy định tại các điểm b, h khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 56 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 và khoản 3 Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hậu quả của vụ tai nạn làm cháu Nguyễn Thành L3 chết tại chỗ; bị cáo Trần Tuấn M bị tổn thương cơ thể 89%; anh Vũ Đức D1 bị tổn thương cơ thể 04%.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ đồng thời gián tiếp đã gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hậu quả của vụ tai nạn làm cháu Nguyễn Thành L3 chết tại chỗ; bị cáo Trần Tuấn M bị tổn thương cơ thể 89%, bị hại Vũ Đức D1 bị tổn thương cơ thể 04% nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã vi phạm điểm các điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự "*Làm chết người*" và "*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%*". Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 thì

Giấy phép lái xe “*Hạng A1 cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh đến 125 cm³ hoặc có công suất động cơ điện đến 11 kW*” nên hành vi điều khiển xe 15AN-070.65 có dung tích xi lanh 124,8cm³ khi chưa đủ tuổi, chưa có Giấy phép lái xe gây ra cái chết cho cháu Nguyễn Thành L3 của bị cáo Trần Tuấn M đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự “*Không có giấy phép lái xe*”.

[4] *Xét về lỗi*: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn D có lỗi điều khiển xe không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi chuyển hướng còn bị cáo Trần Tuấn M có lỗi không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi có cảnh báo nguy hiểm và có xe ngược chiều chuyển hướng nên các bị cáo có lỗi như nhau. Tuy nhiên bị hại Nguyễn Thành L3 cũng có lỗi khi ngồi trên xe chở vượt quá số người quy định vi phạm khoản 1 Điều 33 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

[5] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu nên cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành L3 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn D đã tích cực bồi thường, khắc phục toàn bộ các thiệt hại cho các bị hại; bị cáo Trần Tuấn M cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn D nên bị cáo Nguyễn Văn D được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Tuấn M có ông ngoại là thương binh, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về mức hình phạt và loại hình phạt áp dụng đối với các bị cáo*: Như phân tích ở mục [4], các bị cáo có lỗi như nhau nhưng bị cáo Trần Tuấn M phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại khoản 2 Điều 260 và có ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Nguyễn Văn D nên cần xử phạt bị cáo Trần Tuấn M mức án cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn D. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội, bị cáo Trần Tuấn M ở độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 1 Điều 119 và Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên để quyết định mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo trong khoảng hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với các bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành L3 tại phiên tòa. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Xét điều kiện, hoàn cảnh và tính chất phạm tội của các bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D và những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành L3 đã thỏa thuận và thực hiện xong về việc bồi thường. Các bị hại không còn có yêu cầu gì khác nên không còn gì phải xét.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 mô tô nhãn hiệu HONDA AirBlade, biển kiểm soát 15AN-070.65 qua xác minh thể hiện là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị T2, sinh năm 1973, trú tại số A N, phường K, thành phố Hải Phòng (là mẹ của anh Phạm Vũ Hải T1) nhưng bà T2 từ chối định giá thiệt hại và có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu FORCIA màu xanh biển kiểm soát 15C – 033.43 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn D nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D.

[10] *Về những vấn đề khác*: Đối với việc anh Vũ Đức D1 mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA AirBlade, biển kiểm soát 15AN-070.65 của anh Phạm Vũ Hải T1 khi chưa được sự đồng ý của anh T1 nhưng D1 đã hỏi mượn và cho rằng anh T1 đã đồng ý, D1 không có ý thức chiếm đoạt chiếc xe trên nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T1 và anh D1.

Đối với việc anh Vũ Đức D1 giao xe cho bị cáo Trần Tuấn M điều khiển nhưng không biết rõ việc M có giấy phép lái xe hay chưa nên không có căn cứ để xử lý D1 về hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[11] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn D là người cao tuổi và có đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D; bị cáo Trần Đức M1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Trần Tuấn M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

- Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 38 và 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/5/2026).

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 38 và 65 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, các điều 124 và 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Trần Tuấn M 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/5/2026).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Tuấn M.

Huỷ bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 90/2026/HSST-QĐCĐKNCT ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Huỷ bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 91/2026/HSST-QĐCĐKNCT ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng đối với bị cáo Trần Tuấn M.

Giao bị cáo Trần Tuấn M cho UBND phường H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND phường A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 xe ô tô nhãn hiệu FORCIA màu xanh biển kiểm soát 15C – 033.43 (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/3/2026).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D.

Bị cáo Trần Tuấn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành L3 có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Vũ Đức D1 vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 5 – Hải Phòng;
- Trại tạm giam Số 1 – CATP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT – Công an Tp. Hải Phòng;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Các bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Phòng PV06, PC 10 – CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch